

Trường phái kinh tế học pháp luật

Nguyễn Vinh Hưng*

Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

Ngày nhận bài 9/8/2021; ngày chuyển phản biện 13/8/2021; ngày nhận phản biện 13/9/2021; ngày chấp nhận đăng 17/9/2021

Tóm tắt:

Kinh tế học pháp luật (law and economics) là ngành khoa học còn tương đối mới ở Việt Nam. Tuy nhiên, đây là ngành khoa học có nhiều sáng tạo và thiết thực cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Bài viết nghiên cứu một số vấn đề cơ bản của kinh tế học pháp luật nhằm góp phần du nhập ngành khoa học này vào Việt Nam.

Từ khóa: kinh tế học, kinh tế học pháp luật, kinh tế vi mô, luật học.

Chỉ số phân loại: 5.5

School of law and economics

Vinh Hung Nguyen*

School of Law, Vietnam National University, Hanoi

Received 9 August 2021; accepted 17 September 2021

Abstract:

Law and economics is a relatively new science in Vietnam. However, this is a science with a lot of creativity and practical for economic development and society. This article studies law and economics basis problems to contribute to introducing this school to Vietnam.

Keywords: economics, law, law and economics, microeconomic.

Classification number: 5.5

Đặt vấn đề

Kinh tế học pháp luật là ngành khoa học có lịch sử hình thành từ nửa sau thế kỷ XX và được quan niệm là một trường phái pháp luật của khoa học pháp lý ở phương Tây [1]. Hiện nay tại châu Âu, một trào lưu nghiên cứu các khía cạnh kinh tế của pháp luật đã xuất hiện và trở nên áp đảo trong nghiên cứu pháp luật kinh doanh phương Tây [2]. Tuy nhiên tại Việt Nam, kinh tế học pháp luật hiện vẫn còn khá xa lạ và chưa nhận được nhiều sự quan tâm, chú ý. Mặc dù vậy, nghiên cứu cho thấy, kinh tế học pháp luật lại là ngành khoa học có nhiều ưu điểm và sáng tạo, bởi đây là ngành khoa học được hình thành từ sự kết hợp giữa các yếu tố của ngành kinh tế học và luật học. Sự xuất hiện của ngành kinh tế học pháp luật xuất phát từ thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội. Hay có thể nói, do sự thay đổi, phát triển không ngừng của kinh tế - xã hội, nên nếu chỉ vận dụng tư duy, kiến thức của kinh tế hay pháp luật thì việc xem xét, đánh giá, phân

tích, dự báo sẽ không thể bao quát sâu rộng, đầy đủ và toàn diện mọi vấn đề. Mặt khác, khoa học luôn có sự đổi mới và sáng tạo không ngừng nên cần có sự kết hợp giữa tri thức của nhiều ngành khi nghiên cứu, xem xét, đánh giá, phân tích về một sự vật, hiện tượng trong tự nhiên và xã hội. Từ đó, cần nghiên cứu và phát triển kinh tế học pháp luật để có thể áp dụng vào phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

Một số vấn đề cơ bản của kinh tế học pháp luật

Khái niệm kinh tế học pháp luật

Từ năm 1960, trên thế giới đã xuất hiện một môn học mới - kinh tế học pháp luật dùng các lý thuyết kinh tế để nghiên cứu các ngành, chế định luật truyền thống như quyền sở hữu, hợp đồng, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, luật hình sự và hiến pháp. Kinh tế đã làm thay đổi bộ mặt của ngành khoa học pháp lý [3]. Tuy vậy, ngay từ thế kỷ XVIII, Adam Smith cũng đã đề cập đến sự ảnh hưởng của kinh tế đối với pháp luật. Sau này, kinh tế học pháp luật áp dụng nhiều lý thuyết kinh tế (đặc biệt là lý thuyết kinh tế học vi mô) để phân tích về pháp luật [4]. Thời gian về sau, kinh tế học pháp luật tiếp tục chịu sự ảnh hưởng và định hướng từ hai nhà khoa học từng đoạt giải Nobel là Ronald Coase và Gary Becker. Cuốn sách “Economic analysis of law” (tạm dịch là Các phân tích kinh tế đối với pháp luật) của tác giả Richard Posner đã trở thành một trong những tác phẩm tiêu biểu. Kế đến, nhà khoa học từng đoạt giải Nobel là James Buchanan tiếp tục nghiên cứu, phát triển ngành khoa học kinh tế học pháp luật [5]. Điều này cho thấy, kinh tế học pháp luật là ngành khoa học đã có truyền thống lịch sử lâu đời và luôn nhận được sự quan tâm của nhiều học giả lớn trên thế giới.

Hiện nay có một số khái niệm phổ biến về kinh tế học pháp luật như sau:

Từ điển pháp luật Black's Law Dictionary đưa ra định

*Email: nguyenvinhhung85@gmail.com

nghĩa về kinh tế học pháp luật là môn khoa học thực hiện phân tích pháp luật dưới góc độ kinh tế, theo đó các quy tắc pháp lý được đánh giá dựa trên chi phí/lợi ích để xem liệu một sự thay đổi pháp luật từ trạng thái này sang trạng thái khác sẽ làm tăng hay giảm hiệu quả sử dụng và phân bổ nguồn lực, tăng hay giảm sự giàu có của xã hội [6].

Tại Việt Nam, từng có học giả gọi kinh tế học pháp luật là kinh tế luật. Theo đó, kinh tế luật là một ngành khoa học nghiên cứu cách sử dụng kinh tế học để đánh giá hiệu quả của các quy định pháp luật [3]. Ngoài ra, có quan điểm cho rằng, việc ứng dụng lý thuyết và mô hình kinh tế để nghiên cứu quá trình phát sinh, phát triển và tác động thực tế của bản thân quy phạm pháp luật và các thiết chế thực thi pháp luật đã hình thành nên một trường phái lý luận có tên là “luật và kinh tế học” [1].

Cũng có thể quan niệm đơn giản về kinh tế học pháp luật là ngành khoa học sử dụng các nguyên lý, quy luật của kinh tế học để phân tích, đánh giá các quy định của pháp luật nhằm đưa ra các giải pháp hiệu quả, hợp lý với chi phí tối ưu nhất.

Mặt khác, kinh tế học pháp luật còn sử dụng những mô hình kinh tế hay các lý thuyết kinh tế để phân tích, đánh giá hiệu quả, tác động và sự ảnh hưởng của pháp luật. Theo Robert Cooter và Thomas Ulen (2000) [7], kinh tế cung cấp một bộ quy chuẩn hữu ích để đánh giá pháp luật và chính sách. Sở dĩ cần lấy kinh tế để phân tích, đánh giá pháp luật là vì về bản chất, kinh tế luôn hướng đến hiệu quả thu được dựa trên chi phí thực tế bỏ ra, hay là lợi nhuận thực tế thu được so với số vốn (chi phí) phải chi trả. Còn pháp luật luôn hướng đến việc duy trì sự ổn định và công bằng trong mọi quan hệ xã hội. Như vậy, đến khi tiếp cận cùng một vấn đề, kinh tế học pháp luật sẽ có quan điểm nhìn nhận đa chiều, phong phú, sâu sắc và toàn diện hơn so với việc chỉ sử dụng quan điểm đánh giá, tiếp cận của từng ngành. Ví dụ, việc ban hành pháp luật lao động sẽ hiệu quả hơn nếu như tính toán đến vấn đề lợi ích kinh tế của người lao động và chủ sử dụng lao động. Điều này giúp cho các nhận định rút ra khi xem xét, đánh giá một vấn đề trở nên hợp lý và có hiệu quả triển khai tốt hơn.

Đặc điểm của ngành kinh tế học pháp luật

Bản chất của ngành kinh tế học hay luật học đều là các ngành khoa học xã hội, do vậy, kinh tế học pháp luật là ngành khoa học mang những nét đặc thù của ngành khoa học xã hội và có đối tượng hướng đến là các quan hệ xã hội. Trong đó, kinh tế học pháp luật tìm hiểu các quan hệ xã hội chưa thật sự hiệu quả mà bản thân cơ chế thị trường và hệ thống pháp luật hiện hành không thể nào mang lại hiệu quả cho các quan hệ đó. Ngoài ra, kinh tế học pháp luật nghiên cứu, tìm hiểu về những hành vi hay phản ứng của cá nhân, tổ chức trước sự tác động điều chỉnh của pháp luật.

Kinh tế học pháp luật đánh giá, phân tích pháp luật dựa trên hiệu quả, phản ứng của người dân trước sự điều chỉnh của pháp luật. Theo đó, để hệ thống pháp luật ổn định, bền vững thì đòi hỏi pháp luật sau khi ban hành phải đi vào thực tiễn cuộc sống và phải được đông đảo tầng lớp nhân dân ủng hộ. Vì vậy, việc xem xét, đánh giá liệu pháp luật sau khi ban hành có phù hợp và hiệu quả hay không đều thể hiện qua phản ứng, cách thức ứng xử, thái độ của người dân. Do vậy, kinh tế học pháp luật tìm hiểu, nghiên cứu thái độ, hành vi, phản ứng của người dân trước khi các đạo luật được xây dựng và sau khi ban hành áp dụng trên thực tế. Nói cách khác, kinh tế học pháp luật sử dụng các kiến thức, lý thuyết, mô hình của kinh tế để phân tích, đánh giá hoặc đưa ra các dự báo, phỏng đoán để trên cơ sở đó có thể góp phần định hướng cho hoạt động xây dựng và thực hiện pháp luật đạt hiệu quả và chất lượng tốt hơn. Thông thường, khi đánh giá hiệu quả pháp luật, kinh tế học pháp luật sẽ vận dụng các lý thuyết của kinh tế về hiệu quả, cân bằng, chi phí, lợi ích, phân phối... Kinh tế học pháp luật phải dự đoán được việc ban hành một đạo luật có hiệu quả hay không và khi nào thì cần phải điều chỉnh luật để thay đổi các tiêu chuẩn ứng xử của người dân, giúp nền kinh tế đất nước vận hành một cách hiệu quả hơn [3]. Ngoài ra, kinh tế học pháp luật còn có thể sử dụng pháp luật như là một công cụ quan trọng để dự báo sự phát triển của nền kinh tế. Bởi lẽ, pháp luật và kinh tế có mối quan hệ gắn kết chặt chẽ và pháp luật luôn tác động rất lớn đến sự phát triển kinh tế, vì khi luật pháp minh bạch, ổn định, có thể đưa ra dự báo trước giúp giảm rủi ro kinh doanh cũng như chi phí giao dịch, từ đó giao lưu kinh tế sẽ gia tăng [2]. Ví dụ, nếu ban hành pháp luật đầu tư theo hướng như thế này thì phản ứng và hành vi của nhà đầu tư, doanh nghiệp sẽ ra sao? Hay các quy định về đầu tư bắt buộc theo hướng như vậy thì nhà đầu tư, doanh nghiệp và cả Nhà nước sẽ được hưởng những lợi ích kinh tế gì?

Mối quan hệ giữa kinh tế học pháp luật với kinh tế học và luật học

Kinh tế học và luật học là những ngành khoa học đã có lịch sử hình thành phát triển lâu đời và đều có ảnh hưởng rất lớn đến đời sống kinh tế - xã hội. Đồng thời, giữa hai ngành khoa học này thường có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ và bản thân chúng luôn có sự tác động, ảnh hưởng, gắn kết với nhau, vì đều hướng đến việc duy trì trật tự, ổn định, an toàn, hiệu quả của nền kinh tế và đời sống xã hội. Trong mối quan hệ gắn bó hữu cơ, kinh tế thường được quan niệm là hạ tầng cơ sở, còn pháp luật chính là thượng tầng kiến trúc [8]. Kinh tế gắn bó chặt chẽ, đồng thời quyết định đến việc ban hành pháp luật điều chỉnh và ngược lại, pháp luật cũng tác động, ảnh hưởng mạnh mẽ đến việc thúc đẩy sự phát triển của các quan hệ kinh tế. Do vậy, kinh tế học pháp luật có thể kết hợp các yếu tố của cả hai ngành khoa học này để phân tích, nhìn nhận, đánh giá về đối tượng nghiên cứu là hợp lý. Bởi vì, pháp luật luôn hướng đến sự quản lý, điều chỉnh hành vi của

mọi chủ thể trong xã hội. Còn kinh tế lại tìm hiểu, phân tích, đánh giá hành vi, phản ứng của các cá nhân, doanh nghiệp trong nền kinh tế. Nên tiếp cận dưới góc độ kinh tế học pháp luật sẽ mang đến cách thức nhìn nhận, đánh giá, phân tích không chỉ trên một phạm vi rộng, bao trùm mà còn đi vào cụ thể và chi tiết hơn trong từng vấn đề, đối tượng [9]. Ví dụ, khi xây dựng pháp luật thuế, nếu như có sự hiểu biết về kinh tế và dùng kinh tế để phân tích pháp luật thì nhà hoạch định pháp luật có thể đưa ra các dự báo và phỏng đoán liệu việc quy định về thuế như thế này thì những đối tượng chịu thuế sẽ phản ứng ra sao? Hoặc liệu có khả năng mức thuế suất như vậy sẽ dẫn đến các hành vi trốn thuế của các chủ thể có nghĩa vụ nộp thuế hay không? Hay mức thuế suất có phù hợp với thực tiễn kinh tế, xã hội và nếu quy định này được triển khai áp dụng thì số tiền có thể thu được từ thuế hàng năm cho ngân sách nhà nước sẽ ước được khoảng bao nhiêu... để từ đó, pháp luật khi ban hành và áp dụng có thể điều chỉnh đầy đủ, chặt chẽ và có tính dự báo, phòng ngừa các tình huống có thể xảy ra. Như vậy, có thể nói, việc dùng kinh tế đánh giá hiệu quả pháp luật có thể mang lại những hiệu quả về kinh tế và sự dễ dàng, thuận lợi cho công tác quản lý của pháp luật được tốt hơn.

Mặc dù vậy, những người nghiên cứu kinh tế hoặc luật học hiện nay vẫn thường chỉ sử dụng tư duy khoa học hay các tri thức khoa học của từng ngành để tiếp cận các vấn đề thuộc cùng một đối tượng nghiên cứu. Ví dụ, khi nghiên cứu chính sách tiền lương chi trả cho người lao động, nhà kinh tế sẽ chú ý đến vấn đề liệu đồng lương như vậy có thu hút người lao động ở lại doanh nghiệp hay có tạo động lực để người lao động cố gắng phấn đấu làm việc tốt hơn hay không? Còn pháp luật lại quan tâm tới vấn đề tiền lương chi trả có phù hợp với thu nhập chung của nhiều ngành, nghề, lĩnh vực hay đã đảm bảo sự công bằng, hợp lý hay không? Ví dụ cụ thể hơn, trước khi thành lập một công ty thì các nhà luật học luôn hướng sự chú ý đến các vấn đề như: thành lập theo loại hình công ty nào (mô hình pháp lý kinh doanh); cơ cấu tổ chức, quản trị điều hành, cơ chế đại diện của loại hình công ty đó; mối quan hệ giữa các thành viên của công ty; thời điểm góp vốn của các thành viên; quyền hạn và nghĩa vụ của các thành viên... Tuy nhiên, trái ngược với các nhà luật học, các nhà kinh tế thì hướng sự quan tâm đến các vấn đề như: mối quan hệ cung cầu khi doanh nghiệp sản xuất ra các hàng hóa hay cung ứng dịch vụ; khả năng cạnh tranh với các đối thủ (trong đó kinh tế đặc biệt quan tâm đến các vấn đề như phân tích các điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức - SWOT)... Từ đó cho thấy, mỗi ngành khoa học đều có ưu thế và sự hạn chế nhất định khi nghiên cứu, tiếp cận trên cùng một đối tượng hay một vấn đề cụ thể. Sở dĩ như vậy là vì các ngành khoa học luôn tồn tại sự khác biệt nên cách thức tiếp cận, quan điểm đánh giá, phân tích, nhìn nhận sẽ có sự khác nhau.

Tuy nhiên, không nhiều người biết rằng, giữa luật pháp

và kinh tế vẫn thường có mối quan hệ gắn kết khá chặt chẽ. Bởi lẽ, người học luật nếu muốn hiểu đầy đủ, tường tận về luật pháp và hệ thống pháp luật có phù hợp với nền tảng kinh tế - xã hội thì phải có kiến thức về kinh tế. Đặc biệt, đối với các lĩnh vực pháp luật cạnh tranh, đầu tư, thương mại, tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, lao động, tài chính doanh nghiệp... thì các kiến thức kinh tế và sự hiểu biết kinh tế rất quan trọng để có thể tiếp cận và đánh giá, nhìn nhận chính xác về đối tượng đang được pháp luật điều chỉnh. Nói cách khác, nếu pháp luật rõ ràng, dễ tiếp cận và tin cậy được thì chi phí để tìm hiểu, ra quyết định và thương thảo cũng như triển khai một giao dịch kinh doanh sẽ giảm. Chi phí giảm sẽ giúp cho môi trường kinh doanh có tính cạnh tranh cao và ở những nơi đó kinh tế có điều kiện phát triển [2]. Từ đó, giới học tập, nghiên cứu và làm việc trong lĩnh vực pháp lý cần thiết phải có sự hiểu biết về kinh tế học và các nhà kinh tế cũng cần phải có các tri thức của pháp luật. Hay có thể nói, việc học tập, nghiên cứu luật học và kinh tế học cần thiết phải được tiến hành phối hợp cùng nhau, có như vậy mới có thể bổ trợ hữu ích cho nhau.

Trên thực tế, việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật tại Việt Nam đều phải tuân thủ trình tự, thủ tục chặt chẽ theo quy định của pháp luật. Trong đó, khi xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan soạn thảo đã có những dự đoán về các tình huống có thể xảy ra khi pháp luật đi vào đời sống xã hội và đã phải lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan, đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và giải pháp thực hiện chính sách trong đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh [10]. Nói cách khác, Quốc hội với tư cách là cơ quan làm luật và sửa luật đã có những dự liệu về tính hiệu quả và chất lượng của văn bản quy phạm pháp luật. Theo lý thuyết thì chất lượng, hiệu quả là một đại lượng so sánh [so sánh giữa kết quả thực tế đạt được với kết quả (mục đích) mong muốn đạt được và những chi phí về các nguồn lực để đạt được kết quả đó]... Chất lượng, hiệu quả làm luật của Quốc hội không chỉ là kết quả về số lượng và chất lượng các luật Quốc hội đã làm được mà còn phải quan tâm đến những chi phí, thời gian để đạt được kết quả đó trên thực tế [11]. Bên cạnh đó, trong quá trình soạn thảo, thẩm định, thẩm tra, xem xét, cho ý kiến về dự thảo luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nếu có chính sách mới được đề xuất thì cơ quan đề xuất chính sách phải đánh giá tác động của chính sách mới [12]. Điều đó cho thấy, việc xây dựng pháp luật của Việt Nam hiện nay đã có sự quan tâm đến vấn đề chi phí và hiệu quả khi pháp luật được triển khai áp dụng. Nói cách khác, kinh tế học pháp luật đã được vận dụng khi xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật.

Tóm lại, kinh tế học pháp luật ra đời với mục đích kết hợp những ưu thế của cả hai ngành kinh tế học và luật học. Khác với cách thức tiếp cận, nhìn nhận, đánh giá của từng ngành, kinh tế học pháp luật thường nhìn nhận, đánh giá,

tiếp cận không chỉ trên một phạm vi rộng, bao trùm mà còn đi vào chi tiết, cụ thể trong từng vấn đề. Do đó, việc sử dụng kinh tế để đánh giá hiệu quả của pháp luật sẽ mang tới cách thức tiếp cận mới mẻ, độc đáo, sáng tạo, toàn diện và hiệu quả hơn.

Kiến nghị

Có thể thấy, kinh tế học pháp luật phù hợp với điều kiện của Việt Nam. Bởi lẽ, kinh tế học pháp luật không những bổ sung một lý luận khoa học phong phú, đa dạng cho hệ thống khoa học hiện nay của Việt Nam mà còn có khả năng áp dụng hiệu quả vào thực tiễn môi trường kinh doanh, thương mại trong giai đoạn phát triển hiện tại và lâu dài. Còn đối với quá trình xây dựng pháp luật, kinh tế học pháp luật góp phần đưa ra các dự báo, đánh giá, phân tích, trên cơ sở đó, việc xây dựng và thực hiện pháp luật sau đó đạt được kết quả và hiệu quả tốt hơn. Hay kinh tế học pháp luật giúp các nhà làm luật thức thời phải tìm cách tạo điều kiện cho chi phí giao dịch giảm để tăng lợi thế cạnh tranh của thị trường Việt Nam [2]. Còn từ thực tiễn tại Việt Nam cho thấy, nếu không biết vận dụng kinh tế học pháp luật thì rất có thể việc triển khai áp dụng các quy định pháp luật sau khi ban hành trở nên không hiệu quả. Có thể xem xét qua một vài ví dụ đơn giản về hậu quả của việc không đánh giá, dự báo trước được việc người dân đón nhận và thực hiện các văn bản pháp luật mà điển hình như việc quy định bắt buộc phải đội mũ bảo hiểm đạt chuẩn hay việc bắt buộc xe máy phải đóng phí bảo trì đường bộ hàng năm... Tuy nhiên thực tế cho thấy, ngay sau khi ban hành các quy định trên đã vấp phải sự phản đối của đông đảo tầng lớp nhân dân, do đó các quy định trên dần bị rơi vào lãng quên hoặc buộc phải dừng thực hiện. Giả thiết nếu như các nhà làm luật của Việt Nam có thêm hiểu biết về kinh tế học pháp luật hoặc nhận được sự tư vấn từ các chuyên gia kinh tế học pháp luật ngay trước khi xây dựng pháp luật thì có lẽ hiệu quả thu được sẽ tốt hơn. Điều này vừa có thể làm giảm bớt chi phí nghiên cứu, xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật lại vừa làm giảm bớt tình trạng văn bản pháp luật vừa mới ban hành đã bị bãi bỏ, thay thế do không phù hợp với thực tế cuộc sống [13]. Từ đó, cần tạo cơ chế thuận lợi cho việc nghiên cứu để du nhập kinh tế học pháp luật vào Việt Nam trong thời gian hiện tại và lâu dài.

Trước mắt, cần đẩy mạnh việc xây dựng các chương trình, kế hoạch tìm hiểu, nghiên cứu về kinh tế học pháp luật. Trong đó, cần đặc biệt chú ý đến việc nghiên cứu, học hỏi các kết quả, thành tựu của kinh tế học pháp luật tại các quốc gia có ngành khoa học này như: Anh, Pháp, Hà Lan... Trong giai đoạn đầu triển khai tại Việt Nam, cần thiết tổ chức nhiều chương trình như hội thảo, tọa đàm khoa học để giới thiệu, quảng bá và cần mời các chuyên gia, nhà khoa

học uy tín của nước ngoài về lĩnh vực kinh tế học pháp luật đến tham gia giảng dạy và trao đổi thêm kinh nghiệm. Đồng thời, cử các chuyên gia đã được chọn lọc của Việt Nam đến tham gia các khóa học tập, nghiên cứu tại các quốc gia có ngành kinh tế học pháp luật phát triển. Mặt khác, các trường đại học hay viện nghiên cứu của Việt Nam hiện nay cần có cơ chế khuyến khích và phát triển các đề tài nghiên cứu chuyên sâu về kinh tế học pháp luật và trong các chương trình nghiên cứu này nên có cơ chế riêng để thu hút, mời gọi các chuyên gia nước ngoài cùng tham gia đóng góp ý kiến. Về lâu dài, cần nghiên cứu và xây dựng một chương trình đào tạo hoàn chỉnh về kinh tế học pháp luật để triển khai giảng dạy thống nhất tại Việt Nam. Có như vậy mới tạo điều kiện thuận lợi để kinh tế học pháp luật được nghiên cứu, học tập và du nhập sâu rộng vào Việt Nam. Có thể khẳng định, việc du nhập kinh tế học pháp luật vào Việt Nam càng góp phần làm tăng thêm cơ hội, sự thuận lợi cho những người muốn học tập, nghiên cứu, giảng dạy, đồng thời có thể áp dụng hiệu quả các thành tựu của ngành khoa học này vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Dương Thị Thanh Mai, Nguyễn Văn Cương (2012), *Về trường phái kinh tế học pháp luật*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật.
- [2] Phạm Duy Nghĩa (2015), *Giáo trình Luật kinh tế*, Nhà xuất bản Công an Nhân dân.
- [3] Lê Nét (2006), *Kinh tế luật*, Nhà xuất bản Tri thức TP Hồ Chí Minh.
- [4] https://en.wikipedia.org/wiki/Law_and_economics#Origin_and_history.
- [5] <http://www.emle.org/index.php/why-emle/what-is-law-economics>.
- [6] Bryan A. Garner (2009), *Black's Law Dictionary (Standard Ninth Edition)*, Thomson Reuters.
- [7] Robert Cooter, Thomas Ulen (2000), *Introduction to Law and Economics*, University California, Berkely, p.3.
- [8] Nguyễn Hữu Vui (2005), *Giáo trình Triết học Mác - Lênin*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật.
- [9] Nguyễn Vinh Hưng (2016), "Kinh tế học pháp luật và sự phù hợp tại Việt Nam", *Tạp chí Nghề luật*, 2, tr.20-24.
- [10] Quốc hội (2015), *Điểm b, Khoản 1, Điều 36 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*.
- [11] Nguyễn Minh Đoan, Nguyễn Minh Đức (2020), *Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật.
- [12] Chính phủ (2020), *Khoản 9, Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*.
- [13] <https://nld.com.vn/ban-doc/quy-dinh-xa-roi-thuc-te-nen-chet-yeu-20181002221643895.htm>.